BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6325/BVHTTDL-VHTTCSGĐ V/v hướng dẫn triển khai tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2026	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2026; Quyết định số 1111/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" giai đoạn 2026 - 2030 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9636/VPCP-KGVX ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai các nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn thiện kế hoạch và phân công tổ chức thực hiện

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 1111/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 4190/BVHTTDL-VHCSGĐTV ngày 08 tháng 7 năm 2026 về hướng dẫn tổ chức triển khai các hoạt động "Ngày Văn hóa Việt Nam" (24/11); đồng thời rà soát, bổ sung nhiệm vụ theo Chỉ thị số 35/CT-TTg và ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 9636/VPCP-KGVX, bảo đảm đồng bộ, tránh trùng lặp.

b) Đối với địa phương chưa ban hành kế hoạch, khẩn trương xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam năm 2026 trước ngày 20 tháng 10 năm 2026. Đối với địa phương đã ban hành kế hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các nội dung chỉ đạo mới. Kế hoạch cần xác định rõ chủ đề, thông điệp theo định hướng chung; hoạt động trọng tâm; cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp; thời gian, địa điểm; kinh phí, nguồn lực và kết quả dự kiến, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và bản sắc văn hóa địa phương.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) và Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11), hình thành chuỗi hoạt động Tuần Văn hóa đại đoàn kết dân tộc từ ngày 18 đến ngày 24 tháng 11 năm 2026. Bảo đảm sự thống nhất trong phối hợp tổ chức, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và phù hợp với điều kiện của từng cộng đồng dân cư.

d) Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện; xác định trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ

chức chính trị - xã hội triển khai hoạt động tại cơ sở. Phân công cán bộ theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa bàn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động

a) Tổ chức hoạt động trang trọng, vui tươi, sinh động, thiết thực, có chiều sâu và giàu bản sắc; đổi mới phương thức tổ chức, khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức. Tăng cường hoạt động trải nghiệm tại cộng đồng, thiết chế văn hóa và không gian công cộng; tạo điều kiện để người dân trực tiếp đề xuất, tổ chức, tham gia, sáng tạo và thụ hưởng các hoạt động, sản phẩm văn hóa.

b) Căn cứ điều kiện thực tế, lựa chọn các hoạt động phù hợp như: liên hoan văn hóa, văn nghệ quần chúng; trình diễn dân ca, dân vũ, nhạc cụ, trang phục truyền thống; trò chơi dân gian, thể thao dân tộc; thực hành, truyền dạy di sản văn hóa; giới thiệu nghề, làng nghề, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, ẩm thực, sản vật địa phương; hoạt động văn hóa đọc, giao lưu tác giả, tác phẩm, chiếu phim, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh và các hoạt động sáng tạo văn hóa khác.

c) Khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, bảo tàng, thư viện, di tích, nhà văn hóa, không gian sáng tạo, quảng trường, phố đi bộ, công viên và các không gian công cộng. Quan tâm nhu cầu tham gia, thụ hưởng của thanh thiếu niên, công nhân, người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm có điều kiện tiếp cận văn hóa còn hạn chế; tăng cường hoạt động phục vụ lưu động tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tham gia; phát huy vai trò của nghệ nhân, văn nghệ sĩ, trí thức, người có uy tín, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Khuyến khích sáng kiến từ cơ sở, tăng cường giao lưu giữa các cộng đồng, dân tộc, thế hệ và địa phương; gắn hoạt động hưởng ứng với xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn minh và các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa gắn với du lịch

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị quản lý bảo tàng, di tích, làng nghề và các địa điểm văn hóa xây dựng hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm từng địa điểm và nhu cầu của người dân, du khách. Chú trọng hoạt động giáo dục di sản, tham quan, thuyết minh, giới thiệu hiện vật, giao lưu với nghệ nhân, thực hành di sản và tìm hiểu lịch sử, phong tục, tập quán của cộng đồng.

b) Tại làng nghề và không gian văn hóa cộng đồng, tổ chức giới thiệu quy trình làm nghề, trải nghiệm các công đoạn phù hợp; trưng bày, giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ, thiết kế sáng tạo, quà tặng mang bản sắc địa phương. Đối với hoạt động ẩm thực, nghệ thuật truyền thống, kết hợp giới thiệu, trình diễn với giao lưu, hướng dẫn thực hành, bảo đảm phù hợp với không gian tổ chức và yêu cầu an toàn.

c) Phối hợp, khuyến khích doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú và đơn vị quản lý khu, điểm du lịch kết nối các hoạt động trải nghiệm với sản phẩm, tuyến,

điểm du lịch; xây dựng hành trình tham quan bảo tàng, di tích, làng nghề, không gian nghệ thuật, ẩm thực và các điểm đến văn hóa. Khuyến khích giới thiệu, tổ chức trải nghiệm văn hóa truyền thống tại cơ sở lưu trú phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Công bố kịp thời lịch hoạt động, địa điểm, nội dung trải nghiệm, cách thức tham gia và đầu mối liên hệ để người dân, du khách, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp chủ động kết nối.

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm phải bảo đảm yêu cầu bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục, tập quán tốt đẹp và vai trò của chủ thể văn hóa; tạo điều kiện để cộng đồng tham gia và hưởng lợi.

4. Lựa chọn sản phẩm tiêu biểu và duy trì kết quả sau các hoạt động hưởng ứng

a) Mỗi tỉnh, thành phố lựa chọn ít nhất một hoạt động, sản phẩm, câu chuyện hoặc không gian văn hóa tiêu biểu, đặc trưng để giới thiệu, quảng bá gắn với xúc tiến, kích cầu du lịch và phát triển công nghiệp văn hóa. Ưu tiên các sản phẩm có bản sắc, chất lượng, khả năng duy trì, phát triển lâu dài.

b) Chỉ đạo các xã, phường lựa chọn ít nhất một hoạt động, sản phẩm, câu chuyện hoặc không gian văn hóa tiêu biểu trên địa bàn để giới thiệu, quảng bá; đồng thời lựa chọn ít nhất một hoạt động hoặc mô hình phù hợp để duy trì, phát huy sau Ngày Văn hóa Việt Nam và Tuần Văn hóa đại đoàn kết dân tộc. Đối với đặc khu, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn.

c) Khuyến khích cộng đồng, nghệ nhân, văn nghệ sĩ, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, hoàn thiện, quảng bá sản phẩm văn hóa; tăng cường kết nối nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thiết kế, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực và nội dung số với hoạt động du lịch. Bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan và các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định.

5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ số

a) Tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa của Ngày Văn hóa Việt Nam, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc và các hoạt động trong Tuần Văn hóa đại đoàn kết dân tộc; giới thiệu chủ đề, thông điệp, lịch hoạt động, sản phẩm và các điểm đến văn hóa của địa phương.

b) Phát huy hiệu quả hệ thống thông tin cơ sở, báo chí địa phương, cổng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số để tuyên truyền, quảng bá trước, trong và sau các hoạt động. Chú trọng sản phẩm truyền thông đa phương tiện, video ngắn và câu chuyện văn hóa trên môi trường số; khuyến khích ứng dụng thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo và công nghệ phù hợp nhằm tăng tính tương tác, khả năng tiếp cận và sức lan tỏa.

c) Sử dụng thống nhất bộ nhận diện Ngày Văn hóa Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thông tin, tuyên truyền, trang trí, khánh tiết, cổ động trực quan và trên môi trường số. Kết hợp chỉnh trang cảnh

quan, tạo không khí trang trọng, vui tươi tại cơ quan, đơn vị, khu dân cư và không gian công cộng.

d) Giao cơ quan đầu mối phân công đơn vị, cán bộ phụ trách cung cấp, đăng tải, rà soát và cập nhật thông tin về địa điểm, chương trình, sự kiện, hoạt động hưởng ứng trên Nền tảng Bản đồ số Văn hóa Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời. Gửi thông tin đầu mối về Bộ để phối hợp triển khai.

6. Bảo đảm nguồn lực, an ninh, an toàn và tổ chức thực hiện tiết kiệm, hiệu quả

a) Chủ động bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được giao và theo phân cấp ngân sách; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan; huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện. Việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực phải đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, không áp đặt hoặc gây áp lực đóng góp đối với người dân, doanh nghiệp.

b) Ưu tiên sử dụng thiết chế, cơ sở vật chất và nguồn lực sẵn có; tổ chức hoạt động có trọng tâm, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu việc miễn, giảm phí tham quan tại bảo tàng, di tích, danh lam thắng cảnh; việc miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ tại thiết chế văn hóa, thể thao công lập phải được xem xét, quyết định theo thẩm quyền và quy định áp dụng đối với từng khoản thu. Đối với nội dung vượt thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Vận động các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia, thụ hưởng.

c) Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; xây dựng phương án xử lý tình huống phát sinh phù hợp với quy mô, tính chất từng hoạt động.

Tăng cường kiểm tra, kịp thời ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng hoạt động văn hóa, lễ hội để trục lợi hoặc tổ chức hoạt động mê tín dị đoan; bảo đảm việc khai thác, giới thiệu di sản phù hợp với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

7. Đánh giá kết quả và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

a) Đánh giá thực chất kết quả, hiệu quả các hoạt động năm 2026 theo 05 nhóm tiêu chí: mức độ tiếp cận của người dân; mức độ tham gia, sáng tạo của người dân và cộng đồng; chất lượng thụ hưởng văn hóa; khả năng duy trì, phát huy kết quả sau hoạt động; hiệu quả tổ chức, quản lý và sử dụng nguồn lực. Nội dung đánh giá cần phản ánh kết quả cụ thể, phạm vi lan tỏa, sự tham gia và hưởng

lợi của người dân, việc kết nối với du lịch, công nghiệp văn hóa; những hạn chế, khó khăn và đề xuất, kiến nghị.

b) Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có sáng kiến, cách làm hiệu quả; xem xét khen thưởng theo thẩm quyền và quy định. Lựa chọn mô hình, sản phẩm tiêu biểu để tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nhân rộng.

c) Gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, qua Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình, trước ngày 30 tháng 11 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Báo cáo cần nêu rõ công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện; hoạt động và sản phẩm tiêu biểu; kết quả theo các nhóm tiêu chí tại điểm a mục này; kinh phí, nguồn lực huy động và sử dụng; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và phương hướng duy trì kết quả. Đối với hoạt động tiếp tục triển khai hoặc có số liệu, kết quả bổ sung, gửi báo cáo cập nhật trước ngày 10 tháng 12 năm 2026.

8. Tổ chức Chương trình nghệ thuật đặc biệt tại thành phố Hà Nội

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức Chương trình nghệ thuật đặc biệt hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam năm 2026; xác định rõ nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm, kinh phí và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia; bảo đảm chương trình có chất lượng nghệ thuật, trang trọng, sáng tạo, an toàn, tiết kiệm và có sức lan tỏa; báo cáo Thủ tướng Chính phủ **trước ngày 10 tháng 10 năm 2026** theo Chỉ thị số 35/CT-TTg, đồng thời gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp triển khai.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình) để tổng hợp, hướng dẫn, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng *(để báo cáo);*
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Bộ;
- Sở VHTTDL/Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu VT, VHCSGĐTV, LTT.80.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy